TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 9- 2021
V/v : Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC- TỈNH HÒA BÌNH
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:1. Bà **Bùi Thị Thiết**,Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện TL.

2. Ông **Bùi Văn Luận**, Chủ tịch UBMTTQ xã Phong Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà **Bùi Thị Nhạn**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình, ly hôn thụ lý số: 36/2021/TLST- HNGĐ ngày 22/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HN&GĐ, ngày 06/8/2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985.

ĐKNKTT: Xóm CB, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- ***Bị đơn***: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1988.

ĐKNKTT: Xóm CB, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Hiện đang là bị án cải tạo tại: Trại giam Thanh Xuân 3, Bộ Công an: Xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Theo bản án số 13/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình với mức án tù 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được nộp tiền tạm ứng án phí ngày 22/4/2021, bản tự khai và quá trình tố tụng tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Bùi Văn Th,sau quá trình tự do tìm hiểu, đã tự nguyện kết hôn và về chung sống với nhau, hai gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tháng 12/2008. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại xóm CB, xã M, huyện Tân Lạc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu sau khi kết hôn, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bởi anh Th sống thiếu trách nhiệm với vợ con, hay lăng mạ, chửi bới chị, không những thế anh Th còn sa đà, chơi bời mắc vào tệ nạn xã hội. Chị đã khuyên giải nhiều mong anh Th từ bỏ ma túy nhưng vô vọng anh Th lại còn đánh đập, hành hung vợ, nhiều lần cầm

dao đuổi đánh và đe dọa chém chị. Chị nhẫn nhịn làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ và người con trong gia đình và sống trong lo sợ, thấp thỏm, ức chế, không muốn tiếp tục chung sống nữa nhưng lại sợ anh Th bản tính hung hăng, bất chấp tất cả vì thế chị câm lặng chịu đựng. Tháng 4/2017, anh Th cùng đồng bọn mua bán trái phép chất ma túy bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử mức án 07 năm tù. Sau khi anh Th đi tù, chị vẫn ở lại nhà nuôi con và làm tròn trách nhiệm của chị đối với gia đình. Đến nay tự xác định thấy rằng tình cảm giữa vợ và chồng không còn nữa, để đảm bảo cho tương lai của bản thân và con chị H có đơn yêu cầu xin được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị và anh Bùi Văn Th có một con chung là Bùi Thị Thu T, sinh ngày 19/8/2009, khi ly hôn chị H có đề nghị muốn được nuôi con và chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa Giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự xác nhận không có nợ chung nên không đề nghị giải quyết trong vụ án.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ.

Vì phía bị đơn anh Bùi Văn Th đang là phạm nhân, cải tạo tại trại giam Thanh Xuân 3, Bộ Công an: Xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội nên không thể đến tòa cho tự khai, dự phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được nên chị H không yêu cầu phải thực hiện thủ tục này. Chị có đơn đề nghị Tòa ủy thác giao thông báo thụ lý giải quyết vụ án cho anh Th, lấy lời khai anh Th và giải quyết ly hôn vắng mặt anh Bùi Văn Th. Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai đã cử Thẩm phán và thư ký đến trại giam thực hiện ủy thác của Tòa Tân Lạc nhưng vì dịch bệnh covits, trại không cho vào gặp trực tiếp nhưng cán bộ trại đã tiến hành lấy lời khai và làm thủ tục tố tụng đối với Bùi Văn Th. Theo đó bị đơn anh Bùi Văn Th đưa ra quan điểm: Về quan hệ hôn nhân xác định tình cảm vợ chồng không còn có cơ hội đoàn tụ nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, Về con chung: Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Bùi Thị Thu T, sinh ngày 19/8/2009 cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục và chấp nhận ý kiến của chị H chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.Về án phí: Chấp nhận ý kiến của chị H để chị tự nguyện chịu toàn bộ.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có và vì anh Th không thể có mặt tại phiên tòa nên đã xin xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thanh H vẫn giữ nguyên quan điểm song vì dịch bệnh Cô vít 19 nên chị không thể đến Tòa được và xin xét xử vắng mặt..

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị H và anh Th là phù hợp với tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Việc kết hôn là tự nguyện và hợp pháp; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ lâu và đã ở mức độ trầm trọng nên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và xử cho chị H được ly hôn anh Th.

Về con chung cần áp dụng quy định tại các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo đúng yêu cầu và nguyện vọng của các đương sự. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không đề cập.

Về trách nhiệm nộp án phí: Cần áp dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tòa án giải quyết là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn là anh Bùi Văn Th, trước trú tại xóm CB, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và dù đang là phạm nhân, cải tạo tại trại giam Thanh Xuân 3, Bộ Công an: Xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Bùi Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có lý do và có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử vắng mặt anh Bùi Văn Th là phù hợp. Vì dịch bệnh Cô vít -19 và trở ngại khách quan chị Nguyễn Thị Thanh H phải cách ly và hơn nữa chưa được tiêm phòng nên không thể đến Tòa án để tham dự phiên tòa được, chị vẫn giữ nguyên quan điểm và xin xét xử vắng mặt chị. Việc vắng mặt nguyên đơn và có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với khoản 1 điều 227 và điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Văn Th kết hôn với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân do hai bên tự nguyện. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn chủ yếu do anh Th không tôn trọng chị, thiếu trách nhiệm với vợ con, hay lăng mạ, chửi bới chị, lại còn hay đánh đập, hành hung vợ, anh Th còn nghiện ngập ma túy. Tháng 4/2017, anh Th có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử mức án 07 năm tù. Sau khi anh Th đi tù, chị vẫn ở lại nhà nuôi con và làm tròn trách nhiệm của chị đối với gia đình. Song để đảm bảo cho một tương lai ổn định chị về bên ngoại sống cùng bố mẹ đẻ để đi làm nuôi con. Và tự xác định thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, để đảm bảo cho tương lai của hai mẹ con chị có yêu cầu xin được ly hôn anh Th. Xét hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Văn Th được xác định là hôn nhân hợp pháp, từ sau khi kết hôn, vợ chồng đã thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất hòa không thể hòa hợp, anh Th đã vi phạm pháp luật hình sự phải đi tù từ năm 2017 và cả hai đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn khả năng hàn gắn để có một gia đình hạnh phúc.

Căn cứ tình trạng thực tế thì hôn nhân giữa vợ và chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Bùi Văn Th là cần thiết, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Văn Th có một con chung là Bùi Thị Thu T, sinh ngày 19/8/2009. Trong quá trình giải quyết, chị Nguyễn Thị Thanh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu anh Th cấp

dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp, nên việc giao con Bùi Thị Thu T cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý. Khi mãn hạn tù, anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

[4]Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh H chưa yêu cầu anh Bùi Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]Về tài sản chung: Đương sự xác định không có nên không đề cập.

[6] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[7]Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Bùi Văn Th.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Thu T, sinh ngày 19/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh H chưa yêu cầu anh Bùi Văn Th đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Khi mãn hạn tù, anh Bùi Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung ; không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Lạc theo biên lai số: 0002608 ngày 22/4/2021.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo vắng mặt kể từ ngày bản án được tống đạt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSNDtỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THA huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã M-Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Dũng